

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: khóm 2, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2022, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trịnh Thị H, trình bày: Chị và anh P cưới nhau vào mừng 2 tháng 01 năm 2021 âm lịch, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Hôn nhân do mai mối và chị cũng đồng ý kết hôn

cùng anh P. Sau khi cưới chị và anh P cùng đi làm ở tỉnh Long An sau đó do dịch bệnh nên chị và anh P trở về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu tháng 4 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do chị và anh P bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau như anh P yêu cầu để con chung cho mẹ ruột anh P chăm sóc, còn chị yêu cầu để con chung cho mẹ ruột chị chăm sóc, khi con bệnh chị đưa đi khám bác sĩ tư và đem đến cho “thầy, bà” trị thì anh P không đồng ý, đòi đưa đi bệnh viện khám, nói đi thầy bà riết con bị khủng, anh P không tôn trọng gia đình chị như gặp cha mẹ ruột chị không nói chuyện, không chào hỏi, anh P còn nói “không thích ở bên vợ”, anh P vô tâm, không lo lắng khi chị bị bệnh, mỗi lần vợ chồng nói chuyện hoặc nhắn tin qua điện thoại là cự cãi nhau suốt. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Chị và anh P không còn sống chung từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn P, trình bày: Anh và chị H cưới nhau vào năm 2021, không nhớ ngày tháng, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Hôn nhân do mai mối và anh cũng đồng ý kết hôn cùng chị H. Sau khi cưới thì hai vợ chồng cùng đi làm thuê tại tỉnh Long An được 7-8 tháng, do dịch bệnh nên vợ chồng trở về nhà cha mẹ ruột chị Hoa sinh sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn là do con chung bị bệnh chị H chở đi “thầy bà” hoài anh không đồng ý, anh nói bệnh thì phải đi bệnh viện nên vợ chồng cự cãi nhau, lúc chị H bệnh anh vẫn quan tâm, có mẹ vợ lo nên anh mới đi làm, chứ không phải không quan tâm chị H, lúc đầu lên nhà chị H thì anh không có chào hỏi cha mẹ vợ nhưng sau này anh có chào hỏi cha mẹ vợ bình thường. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Anh không có cử chỉ hành động hay cự cãi lại cha mẹ vợ, anh cũng không có nói “không thích ở nhà cha mẹ vợ” chỉ có nói “không ở bên vợ cũng không ở bên anh, làm có tiền cất nhà ra ở riêng”. Anh và chị H không còn sống chung từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, chị H xuống Long An đi làm, còn anh và con chung Hữu T thì ở nhà, vợ chồng không có gặp nhau hàn gắn tình cảm, cha mẹ hai bên cũng không tạo điều kiện để vợ chồng anh hàn gắn đoàn tụ, anh cũng không cật nhờ cha mẹ hai bên khuyên bảo chị H về chung sống với anh, khi chị H xuống tỉnh Long An làm thì anh không có đến thăm cũng như gặp chị H để năn nỉ chị H về chung sống với anh, vì anh có điện thoại hỏi cho chị H đến nơi chị H ở và xin chị H làm chung công ty nhưng chị H không chịu nên anh ở nhà làm nuôi con. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không

thống nhất ly hôn, vì còn thương chị H, con chung Hữu T còn quá nhỏ.

2. Về nuôi con chung: Chị H và anh P thống nhất trình bày, vợ chồng chung sống với nhau có một con chung, là con trai tên Nguyễn Trịnh Hữu T, sinh ngày 30/11/2021. Hiện con chung đang sinh sống cùng anh P, chị H thống nhất giao con chung Hữu T cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không có khả năng cấp dưỡng. Khi con chung Hữu T ở với anh P thì chị H không có đến thăm cũng như không có gọi điện hỏi thăm con chung, vì chị H đi làm ở Long An xin nghỉ rất khó, có lần chị H được nghỉ phép chị H có đến nhà anh P rước con chung với nhà cha mẹ ruột chị H chơi, khi đem con chung Hữu T giao lại cho anh P thì anh P nói chị H đem con về sao làm con khó, quấy nên chị H giận anh P, không đến thăm con nữa, chị H chưa kịp đưa Hữu T về nhà nội thì mẹ chồng chị lên rước về. Thu nhập chị H mỗi tháng 6.000.000đ, trừ tiền sinh hoạt cá nhân, nhà trọ, tiền xăng thì còn dư khoảng 1.000.000, có khi không dư, còn anh P làm thuê thu nhập mỗi tháng được 5.000.000đ.

3. Về chia tài sản chung: Chị H và anh P thống nhất, trình bày: Vợ chồng chung sống có 05 chỉ vàng cưới, vàng 24k9 (9T8) hiện chị H đang quản lý, chị H và anh P thống nhất thỏa thuận 05 chỉ vàng cho con chung Hữu T nhưng tại phiên tòa chị H và anh P thỏa thuận mỗi người sở hữu 2,5 chỉ vàng 24k9. Ngoài ra, vợ chồng không còn tài sản nào khác. Tài sản chung chị H và anh P tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết cũng không yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án quyết định của Tòa án.

4. Về nợ chung: Chị H và anh P chung sống không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P, về nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung Nguyễn Trịnh Hữu T, sinh ngày 30/11/2021 cho anh P nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con do anh P tự nguyện cự cãi, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trịnh Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện HN yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn P. Hiện anh P đang cư trú tại khóm 2, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn P được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 22/11/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét, yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị H là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống chị H, anh P đã có mâu thuẫn với nhau là có thật. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho chị H, anh P đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn, vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh P không thống nhất ly hôn, vì còn thương chị H. Đồng thời, tại phiên tòa anh P cũng xin lỗi chị H nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử nhận thấy trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, anh P và chị H đã không còn sống chung từ tháng 4 năm 2022 vợ chồng không có gặp để hàn gắn tình cảm, anh P biết nơi chị H làm việc nhưng không đến thăm hỏi, gọi điện thoại để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H cũng không nhờ cậy cha mẹ hai bên khuyên bảo chị H hàn gắn tình cảm với anh P. Điều này, cho thấy hôn nhân giữa chị H, anh P không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trịnh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc nuôi con: Con chung Nguyễn Trịnh Hữu T, sinh ngày 30/11/2021 hiện đang sinh sống cùng anh P ổn định, được đảm bảo về mọi mặt. Đồng thời, chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn P thống nhất thỏa thuận: Anh P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hữu T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh P tự nguyện không yêu cầu. Xét, việc thỏa thuận giữa chị H, anh P là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh P đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về nợ chung: Chị H và anh P thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Trịnh Thị H chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0003929 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị H. Cho chị Trịnh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về việc nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn P.

2.1. Anh Nguyễn Văn P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trịnh Hữu T, sinh ngày 30/11/2021.

2.2 Chị Trịnh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P tự nguyện không yêu cầu.

2.3 Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị H chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0003929 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2022).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thùy Dung